

Số: 94/2017/QĐST-HNGĐ

Sông Lô, ngày 30 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2017/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: chị Đỗ Như Q, sinh năm 1998.

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện S, Tuyên Quang.

Bị đơn: anh Vũ Văn T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đỗ Như Q và anh Vũ Văn T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị Q và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Q tự nguyện chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo

biên lai số AA/2014/0002044 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại chi Q 150.000đ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Quốc Hồng